

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG MUA BÁN VÀ SÁP NHẬP CỦA CÁC NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Bùi Hồng Điệp

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM

Email: *diepbh@hufi.edu.vn*

Ngày nhận bài: 01/6/2022; Ngày chấp nhận đăng: 03/8/2022

TÓM TẮT

Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam chứng kiến nhiều thương vụ mua bán, sáp nhập (M&A) của các định chế tài chính quốc tế, trong đó chủ yếu là các ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính nước ngoài, quỹ đầu tư nước ngoài và các tổ chức tài chính quốc tế khác đang hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực M&A. Hoạt động của các định chế tài chính quốc tế trong lĩnh vực M&A đang thúc đẩy thị trường tài chính Việt Nam phát triển và hội nhập sâu rộng hơn với cộng đồng kinh tế quốc tế, thúc đẩy tái cơ cấu các tổ chức tín dụng (TCTD) và các doanh nghiệp Việt Nam. Nghiên cứu này tập trung phân tích thực trạng hoạt động M&A của các định chế tài chính quốc tế thông qua các phương pháp phân tích, thống kê, đánh giá thực trạng, từ đó đề xuất một số khuyến nghị đối với Chính phủ, ngân hàng nhà nước góp phần thúc đẩy hoạt động M&A tạo sự phát triển ổn định cho nền kinh tế Việt Nam.

Từ khóa: Ngân hàng nước ngoài, M&A, mua bán và sáp nhập, hoạt động M&A.

1. MỞ ĐẦU

Thuật ngữ M&A - Merger and Acquisitions được hiểu là mua bán và sáp nhập. Khái niệm M&A ngân hàng được đề cập đến ở một số tài liệu liên quan như: Điều 29 của Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14, sáp nhập ngân hàng được hiểu là việc một hoặc một số ngân hàng chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình sang một ngân hàng khác, đồng thời chấm dứt hoạt động kinh doanh hoặc sự tồn tại của ngân hàng bị sáp nhập; Mua lại ngân hàng là việc một ngân hàng trực tiếp hoặc gián tiếp mua toàn bộ hoặc một phần vốn góp, tài sản của ngân hàng khác đủ để kiểm soát, chi phối ngân hàng bị mua lại. Theo Điều 91 của Luật cạnh tranh Canada (1985), M&A ngân hàng được hiểu là mua lại hoặc thiết lập, trực tiếp hay gián tiếp bởi một hay nhiều ngân hàng bằng cách mua cổ phần, tài sản, kiểm soát toàn bộ hay một phần hoạt động kinh doanh của một ngân hàng bằng cách kết hợp, liên kết hoặc bằng hình thức khác [1].

Như vậy, có thể hiểu M&A ngân hàng là việc một ngân hàng nhận lại và dành quyền kiểm soát, chi phối một phần hay toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ của một hay nhiều ngân hàng khác thông qua việc đàm phán trao đổi hoặc mua lại.

Với chính sách tiền tệ nới lỏng, từ năm 2005-2009 là giai đoạn phát triển bùng nổ các ngân hàng thương mại (NHTM) tại Việt Nam. Nhiều NHTM được thành lập với quy mô nhỏ, đã gặp khó khăn trong hoạt động huy động vốn, cho vay, dẫn đến tình trạng buộc phải nâng cao lãi suất huy động, tăng vốn huy động từ thị trường cho vay dưới chuẩn... dẫn đến hậu quả tất yếu là tỷ lệ nợ xấu của các TCTD tăng cao, thanh khoản của hệ thống bất ổn... Cùng vào thời điểm đó, cơn bão khủng hoảng tài chính ngân hàng thế giới năm 2010 đã làm cho hệ thống NHTM Việt Nam chao đảo [1]. Làn sóng M&A từ các ngân hàng ngoại trong xu thế hội nhập

kinh tế quốc tế vừa là cơ hội, vừa là thách thức, tạo môi trường cạnh tranh khốc liệt đối với hệ thống ngân hàng Việt Nam. Đối với những ngân hàng có vốn nhỏ lẻ, sức cạnh tranh yếu ớt; trình độ quản lý non kém; hoạt động kinh doanh manh mún; công nghệ nghèo nàn lạc hậu; chất lượng sản phẩm dịch vụ còn khoảng cách quá xa so với dịch vụ ngân hàng hiện đại trên thế giới... Hệ quả tất yếu là nhiều ngân hàng phải đối mặt với những rủi ro lớn, đứng bên bờ vực phá sản. Đây là nguyên nhân tiềm ẩn dẫn đến nguy cơ gây ra đổ vỡ hệ thống...

Tại Việt Nam đã có một số công trình nghiên cứu thực nghiệm về hoạt động M&A ngân hàng, điển hình như nghiên cứu Hoạt động mua bán và sáp nhập ngân hàng tại Việt Nam - thực trạng và giải pháp (Nguyễn Thị Gấm, 2019), nghiên cứu này đánh giá thực trạng hoạt động M&A ngân hàng và đề xuất một số giải pháp nhằm tái cấu trúc ngân NHTM thông qua việc mua bán và sáp nhập [2]. Bên cạnh đó, nghiên cứu Hoạt động mua bán và sáp nhập ngân hàng tại Việt Nam - Một số khó khăn và giải pháp (Nguyễn Thị Thanh Hương, 2020) cũng đã chỉ ra những tồn tại, nguyên nhân và hạn chế hoạt động M&A ngân hàng, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hoạt động M&A ngân hàng nhằm giúp thị trường tài chính Việt nam phát triển ổn định và bền vững [1].

Bối cảnh sau hơn hai thập kỷ thực hiện M&A, hệ thống ngân hàng vẫn tiềm ẩn những vấn đề đáng lo ngại về sở hữu chéo, nợ xấu ở mức cao cũng như năng lực tài chính của một số NHTM vẫn ở mức kém. Làm thế nào để hoạt động M&A của các định chế tài chính quốc tế thực sự là giải pháp giúp các NHTM đạt được mục tiêu đề ra trong bối cảnh hành lang pháp lý chưa hoàn thiện, nền kinh tế còn nhiều khó khăn. Chính vì lẽ trên, mục tiêu của nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng hoạt động M&A của các định chế tài chính quốc tế góp phần tạo nên sự phát triển ổn định kinh tế Việt Nam.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính với các công cụ như thống kê mô tả, phân tích số liệu, đánh giá giá thực trạng, phạm vi nghiên cứu dựa trên số liệu thống kê từ năm 2015 đến năm 2021 đối với hoạt động M&A của các ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính nước ngoài, quỹ đầu tư nước ngoài và các tổ chức tài chính quốc tế khác đang hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực mua bán lại, sáp nhập doanh nghiệp (M&A), tài trợ vốn cho hoạt động M&A tại thị trường Việt Nam. Nghiên cứu tập trung vào các hoạt động M&A điển hình tại Việt Nam, phân tích các hoạt động M&A đối với các nhà đầu tư nước ngoài tại thị trường Việt Nam.

3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG M&A CỦA CÁC NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

3.1. Khái quát về hoạt động M&A của các ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam

Hiện diện thương mại trên thị trường Việt Nam kể từ đầu thập niên 90s đến nay, bên cạnh các kênh đầu tư vốn như cho vay khách hàng, cho vay hợp vốn, đồng tài trợ dự án, tài trợ xuất nhập khẩu, thì các Ngân hàng nước ngoài đầu tư vào Việt Nam với mục đích mua bán lại doanh nghiệp cũng được tiến hành khá sôi động theo chiến lược của các định chế tài chính quốc tế. Các tập đoàn ngân hàng lớn với kinh nghiệm hoạt động hàng trăm năm ở các thị trường khác nhau, đích nhắm đầu tiên là trở thành cổ đông chiến lược tại các Ngân hàng thương mại (NHTM) nhà nước đã cổ phần hóa, nên họ kiên trì theo đuổi, kiên trì đàm phán với chiến lược kinh doanh rất rõ ràng. Các giao dịch có giá trị lớn đã được thực hiện cách đây 10 năm tại Vietcombank và Vietinbank, mới đây là BIDV và dự báo sắp tới sẽ là Agribank. Sau 4 năm kiên trì đàm phán, đến cuối tháng 9/2011, Tập đoàn tài chính Mizuho (Nhật Bản) chính thức

đạt được thỏa thuận với Vietcombank về việc bán cho Mizuho 15% vốn tính trên số cổ phiếu đang lưu hành. Khoản đầu tư này tương đương 567,3 triệu USD, bằng 11.800 tỷ đồng, lớn nhất từ trước tới nay trong hoạt động mua bán - sáp nhập (M&A) tại Việt Nam. Cũng theo hợp đồng, Mizuho sẽ đăng ký mua 347,6 triệu cổ phiếu phổ thông với giá 34.000 đồng/cổ phần. Đáng chú ý, không chỉ là đối tác chiến lược đầu tiên, Mizuho cũng là đối tác chiến lược nước ngoài duy nhất của Vietcombank [3].

Là tập đoàn tài chính hàng đầu tại Nhật Bản, Mizuho có tổng tài sản khoảng 2.000 tỷ USD tại thời điểm 30/6/2011. Tiếp đó, tháng 12/2012, Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi UFJ, thuộc Tập đoàn tài chính Mitsubishi UFJ Financial Group Inc (MUFG), kí hợp đồng mua 20% cổ phần của VietinBank với trị giá 743 triệu USD, tương đương 15.465 tỉ đồng. Đây là thương vụ M&A đánh dấu mốc quan trọng đối với VietinBank, kể từ sau khi ngân hàng thực hiện cổ phần hóa vào năm 2008 [3]. Mối dây nhợ của lĩnh vực này đó là sau nhiều năm thương lượng thì cuối năm 2020 giao dịch giữa BIDV và KEB Hana đã được hoàn tất. Theo đó, BIDV đã bán 15% vốn cho KEB Hana (Hàn Quốc), giao dịch M&A này có giá trị 20.295 tỷ đồng (ước tính thời điểm đó khoảng 878 triệu USD) [3]. Đầu năm 2019 Vietcombank tiếp tục bán thành công 3% cổ phần cho hai đối tác nước ngoài (GIC và Mizuho) và đã thu về 6.200 tỷ đồng. Tại BIDV, sau khi bán thành công 15% vốn cho KEB Hana Bank của Hàn Quốc, Ngân hàng có kế hoạch bán tiếp khoảng 6% vốn điều lệ cho nhà đầu tư nước ngoài, dự kiến thu về hàng nghìn tỷ đồng cho BIDV và các cổ đông hiện hữu của BIDV [4].

Bảng 1. Thống kê các thương vụ M&A Ngân hàng

| STT | Năm | Tên ngân hàng | NH/đơn vị mua lại hay sáp nhập | Hình thức |
|-----|------|-------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|
| 1 | 1997 | NHTMCP Nông thôn Đồng Tháp | NHTMCP Phương Nam | Sáp nhập |
| 2 | 1999 | NHTMCP Đại Nam | NHTMCP Phương Nam | Sáp nhập |
| 3 | 2001 | NHTMCP Châu Phú | NHTMCP Phương Nam | Sáp nhập |
| 4 | 2001 | NHTMCP Nông thôn Tứ Giác Long Xuyên | Ngân hàng Đông Á | Mua lại |
| 5 | 2002 | Quỹ Tín dụng nhân dân Định Công | NHTMCP Phương Nam | Mua lại |
| 6 | 2002 | NHTMCP Thạch Thắng | Sacombank | Sáp nhập |
| 7 | 2003 | NHTMCP Nông thôn Cái Sắn | NHTMCP Phương Nam | Sáp nhập |
| 8 | 2003 | NHTMCP Nông thôn Tây Đô | NHTMCP Phương Nam | Sáp nhập |
| 9 | 2003 | NHTMCP Nam Đô | BIDV | Mua lại |
| 10 | 2004 | NHTMCP Nông thôn Tân Hiệp | Ngân hàng Đông Á | Sáp nhập |
| 11 | 2005 | Sacombank | ANZ | Mua lại 10% vốn |
| 12 | 2007 | Ngân hàng Đông Á | Citigroup Inc | Mua lại 10% vốn |
| 13 | 2007 | EximBank | Sumitomo Mitsui Bank | Mua lại 15% vốn |
| 14 | 2007 | Habubank | Deutsche Bank | Mua lại 20% vốn |
| 15 | 2008 | Techcombank | HSBC | Mua lại 20% vốn |
| 16 | 2008 | Seabank | France's Societe Generale | Mua lại 15% vốn |
| 17 | 2008 | ACB | Standard Chartered Bank | Mua lại 15% vốn |
| 18 | 2008 | NHTMCP Phương Nam | United Overseas Bank | Mua lại 15% vốn |
| 19 | 2008 | VP Bank | OCBC Singapore | Mua lại 15% vốn |
| 20 | 2009 | Oceanbank | BNP Parisbas | Mua lại 20% vốn |
| 21 | 2009 | AnBinhBank | Maybank | Mua lại 20% vốn |
| 22 | 2010 | VIB | Ngân hàng Commonwealth of Australia | Mua lại 15% vốn |

| STT | Năm | Tên ngân hàng | NH/đơn vị mua lại hay sáp nhập | Hình thức |
|-----|------|---------------------|---------------------------------|-----------------------|
| 23 | 2011 | VietinBank | IFC | Mua lại 10% vốn |
| 24 | 2011 | Vietcombank | Mizuho | KEB Hana của Hàn Quốc |
| 25 | 2011 | Ngân hàng Đệ Nhất | SCB | Sáp nhập |
| 26 | 2011 | NHTMCP VN Tín nghĩa | SCB | Sáp nhập |
| 27 | 2011 | NHTMCP Sài Gòn | SCB | Sáp nhập |
| 28 | 2012 | VietinBank | Bank of Tokyo - Mitsubishi UFJ | Mua lại 20% vốn |
| 29 | 2015 | VNBC | NHTM TNHH MTV Nhà nước 100% vốn | Mua lại 0 đồng |
| 30 | 2015 | Ocean Bank | NHTM TNHH MTV Nhà nước 100% vốn | Mua lại 0 đồng |
| 31 | 2015 | GP Bank | NHTM TNHH MTV Nhà nước 100% vốn | Mua lại 0 đồng |
| 32 | 2019 | BIDV | KEB Hana của Hàn Quốc | Mua lại 15% vốn |
| 22 | 2020 | OCB | Aozora Bank | Mua lại 15% vốn |
| 34 | 2021 | VP Bank | Công ty Tài chính SMBC | Mua lại 49% vốn |
| 35 | 2021 | MB Bank | Mcredit sho Shinsei | Mua lại 49% vốn |

Nguồn: Tác giả tổng hợp

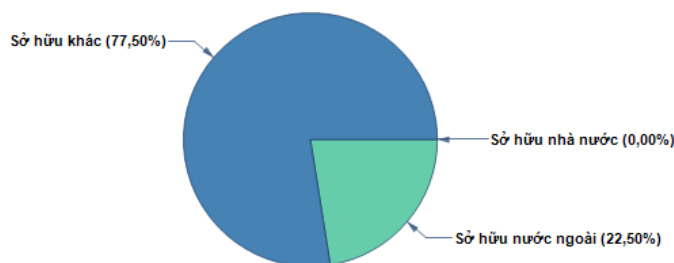
Như vậy, cho đến nay cả 3 NHTM Nhà nước đã cổ phần hóa, đó là BIDV, Vietcombank và Vietinbank đã có các ngân hàng lớn của nước ngoài là cổ đông chiến lược, rót số vốn rất lớn đầu tư lâu dài vào nền kinh tế Việt Nam và hệ thống Ngân hàng Việt Nam. Nhiều tập đoàn ngân hàng lớn của nước ngoài, nhất là các ngân hàng của Liên minh châu Âu, Nhật Bản. Tuy nhiên số đông nhà đầu tư nước ngoài muốn tăng cổ phần thì cũng có trường hợp giảm tỷ lệ sở hữu theo chiến lược của họ. IFC đã giảm tỷ lệ cổ phần tại VietinBank từ 6,4% xuống còn 4,99%. Từ ngày 10/1/2020, nhóm IFC không còn là cổ đông lớn của VietinBank. Thay vào đó, The Bank of Tokyo - Mitsubishi UFJ (BTMU) là cổ đông nước ngoài lớn nhất của VietinBank đang sở hữu 19,73% cổ phần lại muốn tăng lên. BTMU nhiều lần đề nghị Chính phủ Việt Nam cho phép nâng tỷ lệ sở hữu lên 25% hay 30% theo chiến lược đầu tư vốn của họ, vì tỷ lệ sở hữu hiện tại đã chạm trần tối đa. Việc IFC thoái vốn khiến “room” vốn đầu tư nước ngoài tại VietinBank được mở hơn một chút. Trong cơ cấu cổ đông hiện tại của VietinBank, ngân hàng Nhà nước đang sở hữu 64,46% cổ phần, ngân hàng của Nhật Bản đang sở hữu 19,73% [4].

3.2. Đẩy mạnh đầu tư vốn vào khối Ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân của Việt Nam

Khối NHTM cổ phần tư nhân của Việt Nam là một trong những mục tiêu quan trọng và lâu dài của các định chế tài chính lớn trên thế giới gia tăng hiện diện thương mại tại Việt Nam. Cụ thể, trong 5 năm gần đây, thị trường mua bán và sáp nhập (M&A) tại Việt Nam đã chứng kiến một giao dịch có giá trị rất lớn trong lĩnh vực ngân hàng, trị giá hơn 1 tỷ USD giữa VPBank và Công ty tài chính tiêu dùng SMBC CF thuộc Tập đoàn SMBC (Nhật Bản). Theo đó, vào cuối tháng 4/2021 thì 49% vốn điều lệ tại FE Credit thuộc VPBank đã được chuyển nhượng cho SMBC CF với giá trị lên tới 1,4 tỷ USD, mức cao nhất trong ngành tài chính ngân hàng tại Việt Nam từ trước tới nay [4].

Một giao dịch M&A khác trong lĩnh vực ngân hàng đó là 49% vốn của Công ty tài chính HD Finance cũng được HDBank bán cho đối tác Nhật Bản là Credit Saigon (sau đổi thành HD Saison), một giao dịch khác nữa đó là 49% vốn được MB bán của Công ty tài chính Mcredit

Shinsei (Nhật Bản) [4]. Một trong số điển hình về khối NHTM CP tư nhân thu hút cổ đông nước ngoài, đó là Techcombank, nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tới 22,5% cổ phần tại Ngân hàng này.



Hình 1. Tỷ trọng vốn đầu tư nước ngoài tại Techcombank
Nguồn: VNBA (2015-2021)

Quỹ đầu tư nước ngoài Vietnam Enterprise Investments Limited (VEIL) cũng đang sở hữu tỷ trọng vốn cổ phần khá cao tại 3 NHTM cổ phần tư nhân của Việt Nam trong tỷ trọng cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ này, cụ thể tại ACB là 8,18%; tại MBB là 4,03% và tại VPBank là 3,3%. Bên cạnh 4 NHTM đó thì quỹ VEIL cũng đang đầu tư vào nhiều doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, có vai trò lớn trong tái có cấu nền kinh tế Việt Nam với tỷ trọng sở hữu trong danh mục đầu tư đến đầu tháng 8/2020 như sau: HPG (7,31%), KDH (6,15%), FPT (4,31%), VNM (3,51%) [3].

Một Ngân hàng có uy tín, hoạt động hiệu quả nhất ở Nhật Bản, đó là Aozora Bank đã đầu tư hơn 3.200 tỷ đồng sở hữu 15% cổ phần của NHTM CP Phương Đông (OCB) và trở thành cổ đông chiến lược của ngân hàng này. Trong khi đó, tỷ lệ sở hữu tối đa của cổ đông nước ngoài ở mức 22%. Như vậy còn 7% sẽ tiếp tục bán vốn cho nhà đầu tư nước ngoài. Theo kế hoạch OCB sẽ tăng vốn điều lệ từ 10.959 tỷ đồng lên 14.449 tỷ đồng tương đương tăng 32% [4]. Mới đây nhất là Aozora Bank của Nhật Bản cũng đang hoàn tất quy trình mua 10% cổ phần của NHTM CP Phương Đông (OCB). Do kết quả thu hút vốn đầu tư nước ngoài mua cổ phần của các NHTM cổ phần trong nước đạt kết quả cao và diễn ra liên tục trong nhiều năm, nên đến nay tại một số NHTM Việt Nam, hiện nay tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài còn lại rất thấp [6].

Theo quy định, tỷ lệ sở hữu nước ngoài được cho phép tại VPBank là 15%. Vì vậy, năm 2020, cổ đông VPBank đã thông qua kế hoạch giảm tỷ lệ này từ 23% xuống 15%. Ở thời điểm ngày 18/5/2021, khối nước ngoài nắm 21,76% vốn VPBank, đồng nghĩa các nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải bán ra thêm 6,76% vốn. Nhóm nhà đầu tư liên quan đến Dragon Capital đã mua thêm 3,15 triệu cổ phiếu VPB để gia tăng tỷ lệ sở hữu từ 4,99% lên 5,12%, qua đó trở thành cổ đông lớn của VPBank. Theo danh mục đầu tư tại cuối tháng 4/2021 của Vietnam Enterprise Investment Limited (VEIL), quỹ đầu tư có giá trị 2 tỷ USD của Dragon Capital, đưa tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại VPB đã vươn lên vị trí thứ 2 với tỷ trọng 9,89%, so với vị trí thứ 5 và 7,32% vào cuối quý I/2021 [3].

Giới hạn tỷ lệ sở hữu của một nhà đầu tư nước ngoài tại một NHTM CP Việt Nam đang là lực cản để luồng vốn quốc tế đầu tư vào nước ta. Hiện nay có thể thấy, tại ACB tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đã lên mức cao nhất là 30%. HDBank đã bán trên 21% cổ phần cho 10 nhà đầu tư nước ngoài, với số vốn họ đã đầu tư là 300 triệu USD (hơn 6.800 tỷ đồng). Techcombank cũng đã hết “room” ngoại khi bán cổ phần cho Warburg Pincus thu về 370 triệu USD trước thời điểm niêm yết trên sàn HOSE năm 2018. VIB chốt “room” cho nhà đầu tư nước ngoài với giới hạn chỉ 20,5% vì đã có cổ đông chiến lược nước ngoài là CommonwealthBank of Australia đang nắm giữ 20% cổ phần. Trong khi đó, OCB bán 11% cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài là Aozora Bank của Nhật Bản trong tổng “room” dành cho

nhà đầu tư nước ngoài chốt trước đó là 23,66%. Đồng thời, hiện có một quỹ đầu tư của Tập đoàn VinaCapital sở hữu khoảng 5% vốn điều lệ của OCB [5].

3.3. Hoạt động mua bán lại giữa các ngân hàng nước ngoài tại thị trường Việt Nam

Ngay từ tháng 4/2017 Shinhan Bank Việt Nam đã hoàn tất giao dịch mua lại mảng bán lẻ của ANZ khi ANZ rút bớt hoạt động tại thị trường Việt Nam. Fintech Việt Nam cũng là lĩnh vực khá hấp dẫn với các nhà đầu tư châu Á điển hình là Grab mua lại cổ phần của Moca, Ant Financial (Trung Quốc) mua lại một lượng cổ phần đáng kể trong ví điện tử eMonkey được tích hợp vào nền tảng của Lazada... [3].

Đầu tháng 1/2022, Citigroup quyết định bán mảng dịch vụ ngân hàng bán lẻ ở Việt Nam cho đối tác Singapore. Theo thỏa thuận, UOB sẽ mua lại các danh mục cho vay tín chấp và có bảo đảm, các đơn vị quản lý tài sản và tiền gửi cá nhân của Citigroup, những cấu phần tạo nên mảng bán lẻ của họ ở 4 thị trường tại Indonesia, Malaysia, Thái Lan và Việt Nam [4].

UOB sẽ thanh toán cho Citigroup giá trị tài sản ròng của các đơn vị được mua lại, cộng với một khoản khác trị giá 690 triệu USD. UOB cho biết, mảng bán lẻ của Citigroup có tổng giá trị ròng khoảng 4 tỷ đô la Singapore (tương đương 2,97 tỷ USD) và số khách hàng hiện có khoảng 2,4 triệu người tính đến ngày 30/6/2021. Giao dịch mua lại dự kiến sẽ được thanh toán từ nguồn thặng dư vốn của UOB, do đó ước tính sẽ làm giảm 70 điểm cơ bản (0,7%) mức vốn cấp 1 của UOB xuống còn 12,8%. Tuy vậy, UOB vẫn cho rằng tác động của thương vụ mua lại đến vốn cấp 1 không quá nghiêm trọng và sẽ vẫn nằm trong ngưỡng quy định [4]. UOB tin tưởng vào tiềm năng lâu dài của thị trường Đông Nam Á và làm việc cố gắng, chọn lọc và kiên nhẫn tìm kiếm các cơ hội phù hợp để phát triển. Khoảng 5.000 nhân viên giao dịch ngân hàng và nhân viên hỗ trợ của Citigroup tại Indonesia, Malaysia, Thái Lan và Việt Nam dự kiến sẽ được chuyển giao cho UOB khi thỏa thuận kết thúc [3]. Giao dịch mua lại, cùng với nhượng quyền thương mại trong khu vực của UOB sẽ hợp lực mạnh mẽ giúp mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh của UOB và nâng cao vị thế của một ngân hàng hàng đầu khu vực.

3.4. Thực hiện EVFTA và vấn đề đặt ra với các ngân hàng châu Âu

Hiện nay, theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD) hiện hành, một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ, một tổ chức sở hữu không quá 15% vốn điều lệ. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại các ngân hàng là 30%. Trường hợp quy định tại EVFTA có thể cho phép “room” ngoại của các TCTD châu Âu tại 2 NHTMCP Việt Nam được vượt khỏi mức trần quy định hiện hành [5].

Tuy nhiên, cho đến nay chưa có NHTM cổ phần nào đáp ứng được tiêu chí để các TCTD châu Âu nâng “room” ngoại lên 49%, phía EU sẽ xem xét và phía Việt Nam là Bộ Tài chính và NHNN sẽ cân nhắc. Như vậy, NHTM Việt Nam nào được chọn nói “room” ngoại của các TCTD châu Âu lên 49% vẫn còn phải chờ đợi sự lựa chọn của cơ quan chức năng. NHTM đó phải đáp ứng nhiều tiêu chuẩn cao, hoàn tất cả 3 trụ cột của Basel II, có quy mô tổng tài sản lớn, nợ xấu thấp, lợi nhuận cao. Bốn NHTM cổ phần quy mô khá, tỷ lệ nợ xấu trong giới hạn an toàn, lợi nhuận cũng ở mức cao, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn CAR theo quy định của NHNN. Các ngân hàng VIB, VPBank, Techcombank và ACB là những ứng viên tiềm năng có thể được xem xét nói “room” ngoại theo đề xuất của Ngân hàng Châu Âu. Theo EVFTA, giữa Việt Nam và EU sẽ có các cam kết, ưu đãi về thương mại, dịch vụ và đầu tư. Đáng chú ý, đối với dịch vụ ngân hàng, trong vòng 5 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực, Việt Nam cam kết sẽ xem xét tạo thuận lợi, cho phép các tổ chức tín dụng EU nâng mức nắm giữ của phía nước ngoài lên 49% vốn điều lệ trong 2 NHTM cổ phần của Việt Nam, không áp dụng với 4 NHTM cổ phần mà Nhà nước đang nắm cổ phần chi phối.

Triển vọng hút vốn đầu tư nước ngoài đối với lĩnh vực ngân hàng Việt Nam đang mở ra với việc EVFTA đang bắt đầu được triển khai thực hiện. Sau khủng hoảng tài chính năm 2008, EU có những quy định rất khắt khe về đầu tư, nhất là đầu tư từ EU ra nước ngoài, cả trực tiếp lẫn gián tiếp. Cho nên, lợi thế đầu tiên từ hiệp định này chính là bảo hộ đầu tư. Lợi thế này có thể làm cho dòng tiền đầu tư từ EU vào Việt Nam mạnh hơn, bao gồm cả FDI và FII, trong đó có đầu tư về công nghệ mới, công nghệ cao, huy động vốn từ châu Âu thông qua các quỹ đầu tư của Việt Nam cũng hấp dẫn hơn nhờ các quy định bảo hộ đầu tư khá chặt chẽ và an toàn. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của ngân hàng như tác động đến dòng ngoại tệ, tỷ giá hối đoái, lãi suất, dịch vụ thanh toán, chuyển tiền...

Hiệp định EVFTA mở ra cơ hội các quỹ đầu tư của EU trực tiếp đầu tư vào hệ thống ngân hàng như mở chi nhánh, mua cổ phần... Tuy nhiên, mảng đầu tư trực tiếp này chỉ là tiềm năng, có thể chưa sôi động trong ngắn hạn, bởi vì châu Âu đã áp dụng khá đầy đủ quy định của Basel II, thậm chí cả Basel III. Mặt khác, họ cũng có khuynh hướng tái cấu trúc lại các tập đoàn tài chính, các NHTM lớn theo hướng không mở rộng quy mô mà chủ yếu tăng chất lượng tài sản để tránh những xung đột pháp lý, xung đột lợi ích, có thể dẫn tới khủng hoảng.

Theo quy định tại Nghị định số 01/2014/NĐ-CP, tỷ lệ cổ phần của một Nhà đầu tư nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam và tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư nước ngoài tối đa 30%. Nhà đầu tư nước ngoài không thể chi phối được các quyết định lớn của NHTM nên họ không mặn mà tham gia. Đây là một trong những lý do khiến các nhà đầu tư nước ngoài và kể cả NHTM trong nước muốn nói thêm “room” để có cơ hội hơn trong việc thu hút vốn nước ngoài để tăng vốn điều lệ.

3.5. Thực trạng M&A trong các lĩnh vực khác có sự hỗ trợ dịch vụ của ngân hàng nước ngoài

Phân tích hoạt động M&A đối với các nhà đầu tư nước ngoài tại thị trường Việt Nam trong các lĩnh vực kinh doanh khác, có sự cung cấp dịch vụ tài chính của khối ngân hàng nước ngoài có thể thấy đó là Tập đoàn SCG (Thái Lan) đã mua tiếp 70% cổ phần của Công ty CP Nhựa Duy Tân, một trong những doanh nghiệp chuyên sản xuất bao bì nhựa cứng hàng đầu Việt Nam. Một giao dịch khác đó là Tenaga Nasional Berhad (TNB), công ty con 100% vốn của Tập đoàn Điện lực quốc gia Malaysia đã mua 39% cổ phần trong 5 dự án điện mặt trời của Sunseap Group (Singapore) tại Việt Nam. Một tập đoàn của Thailand bỏ gần 5 tỷ USD mua cổ phần nhà nước thoái vốn tại Công ty CP Bia Sài Gòn. Quỹ đầu tư Vietnam Oppoturnity (VOF), một liên doanh do VinaCapital là nhà đầu tư, quyết định đầu tư 26,7 triệu USD vào Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thu Cúc. VOF cũng mua 12,3 triệu cổ phiếu, tương đương 24,9% cổ phần của Dược phẩm Imexpharm đã đưa SK Group, một tập đoàn Hàn Quốc trở thành cổ đông lớn nhất tại công ty này [4]. Thương vụ tị phú Thailand ông Charoen Sirivadhanabhakdi đầu tư gần 5 tỉ USD thông qua công ty con để mua 343,66 triệu cổ phiếu Sabeco được hoàn tất vào cuối năm 2017, được xem là vụ mua bán và sáp nhập (M&A) lớn nhất tại Việt Nam từ trước tới nay trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Số vốn này cũng do các ngân hàng nước ngoài tài trợ để thực hiện M&A tại Việt Nam. Cụ thể, số tiền này được ThaiBev vay từ 5 ngân hàng tại Thailand như: Bangkok Bank Public, Kasikornbank Public, Krung Thai Bank... Mỗi khoản vay trị giá 20 tỷ Bath, tương đương 610 triệu USD và kỳ hạn thanh toán trong vòng 24 tháng. Ngoài ra, công ty con do tập đoàn này sở hữu 100% vốn là BeerCo cũng đại diện vay thêm 1,95 tỷ USD thông qua các ngân hàng nước ngoài là Mizuho Bank và Standard Chartered Bank chi nhánh Singapore. BeerCo sau đó cho Vietnam Beverage vay lại để trả tiền mua cổ phần và chi phí có liên quan [6].

Hàng loạt giao dịch M&A khác của các nhà đầu tư nước ngoài đối với các doanh nghiệp Việt Nam được sự hỗ trợ của các ngân hàng nước ngoài như: tài trợ vốn, tư vấn tài chính, chuyển đổi tiền tệ, thanh toán,... với tổng trị giá gần 15 tỷ USD trong 15 năm gần đây.

3.6. Một số khó khăn và tồn tại về hoạt động M&A trong lĩnh vực ngân hàng

Qua phân tích thực trạng hoạt động M&A ngân hàng trong những năm qua đã cho thấy hoạt động M&A ngân hàng đã và đang phát triển mạnh cả về số lượng và quy mô. Tuy nhiên, vẫn còn đó nhiều thách thức đặt ra đối với lĩnh vực này, có thể kể đến:

Hệ thống pháp lý cho hoạt động M&A chưa hoàn thiện, các quy định về hoạt động M&A ngân hàng được quy định tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật chưa có hệ thống chi tiết. Điều này làm cho các ngân hàng tham gia hoạt động M&A gặp khá nhiều khó khăn trong việc thực hiện, vừa làm cho các cơ quan quản lý nhà nước khó kiểm soát hoạt động M&A ngân hàng.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Nhà nước trong hệ thống ngân hàng thương mại còn ở mức cao, trong khi các nhà đầu tư nước ngoài muốn nắm tỷ lệ chi phối để có thể chủ động trong các hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, việc định giá cao trong một số trường hợp; tình trạng báo cáo tài chính và công bố thông tin chưa minh bạch gây ảnh hưởng đến thu hút vốn ngoại trong hoạt động M&A.

Công tác truyền thông trong hoạt động M&A còn hạn chế, các ngân hàng tham gia hoạt động M&A còn thiếu kỹ năng, kiến thức đầy đủ về M&A. Công tác truyền thông nhận biết cho cộng đồng về hoạt động M&A còn yếu. Thông tin liên quan đến các thương vụ này chưa được công bố rộng rãi và đầy đủ nên rất khó khăn để các bên liên quan tìm hiểu học hỏi kinh nghiệm.

Quản trị ngân hàng và nhân sự còn nhiều khác biệt so với các quốc gia khác, việc sáp nhập các NHTM với nhau luôn có sự khấp khểnh về văn hóa quản trị, điều hành, văn hóa kinh doanh... Sự khác biệt này là căn nguyên của những mâu thuẫn về mục tiêu, tầm nhìn của các lãnh đạo. Bên cạnh đó, sự khác biệt về văn hóa cũng dẫn đến những mâu thuẫn không nhỏ từ đội ngũ làm công tác quản trị điều hành cho đến lãnh đạo các bộ phận và trong tác nghiệp của các nhân viên. Những thay đổi và những bất ổn trong bản thân đội ngũ nhân sự trước, trong quá trình và sau khi sáp nhập có ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng.

4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trong quá trình đổi mới và tái cấu trúc nền kinh tế, hoạt động M&A nói chung ngày càng phổ biến tại Việt Nam, hoạt động M&A ngân hàng nói riêng đặt ra nhiều thách thức cũng như cơ hội cho thị trường tài chính và nền kinh tế Việt Nam. Nhiều nhà đầu tư nước ngoài đã tiếp cận thị trường Việt Nam thông qua hình thức M&A. Bức tranh M&A trong lĩnh vực ngân hàng thời gian tới sẽ rất đa dạng, không chỉ mua bán, sáp nhập mà còn xuất ngoại bán vốn, như hình thức phát hành trái phiếu quốc tế mà VPBank, SHB, TPBank, SeABank... đã, đang và sẽ triển khai thực hiện. Qua kết quả phân tích thực trạng hoạt động M&A ngân hàng, có thể nhận thấy rằng để gọi được vốn thành công trên sàn quốc tế, có rất nhiều việc cần phải làm, đặc biệt cần quan tâm đến hành lang pháp lý cũng như một số giải pháp quản trị ngân hàng hiện đại. Nghiên cứu này đề xuất một số giải pháp như sau:

Một là, Chính phủ cần xây dựng và ban hành những quy định hướng dẫn chi tiết về sự hợp nhất các văn bản pháp quy liên quan hoạt động M&A ngân hàng; các nguyên tắc, thủ tục, phương pháp định giá, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia; các tình huống xử lý tài chính, nhân lực và các vấn đề phát sinh sau khi thực hiện các thương vụ M&A ngân hàng. Bên cạnh đó, cần xem xét các biện pháp chế tài đối với các bên tham gia M&A; công bố thông tin minh bạch, chính xác cho khách hàng và đối tác; các hình thức M&A bị cấm. Bên cạnh đó, các cơ

chế điều hành chính sách tiền tệ của NHNN cần đảm bảo cạnh tranh minh bạch, bình đẳng giữa tất cả các khối NH tại Việt Nam, nhất là về hạn mức tín dụng, tái cấp vốn.

Hai là, Chính phủ Việt Nam nên sớm nói rộng quy định ngân hàng nước ngoài sở hữu vốn tại một NHTM Việt Nam, nên tăng tỷ lệ sở hữu của khối ngân hàng nước ngoài lên tối đa 45% và một ngân hàng nước ngoài tối đa 25% vốn chủ sở hữu của một NHTM Việt Nam. Tỷ lệ đó vẫn đảm bảo cho sự chi phối của nhà nước trong các NHTM NN đã cổ phần hóa và tỷ lệ chi phối của cổ đông trong nước. Chính phủ cần đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa Agribank, cho thực hiện cơ chế đặc thù tính giá đất và hoàn thiện thủ tục pháp lý về đất đai các điền giao dịch của ngân hàng này.

Ba là, Chính phủ và NHNN Việt Nam nhất quán chủ trương cho phép các NHTM được chia cổ tức hàng năm bằng cổ phiếu từ lợi nhuận và quỹ thặng dư vốn, nhất là các NHTM NN đã cổ phần hóa, trước mắt là giai đoạn đến năm 2025, duy trì tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại các NHTM này, tạo điều kiện cho các NHTM thường xuyên tăng được vốn điều lệ, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn và thường xuyên tăng cung lượng cổ phiếu lớn ra thị trường tài chính.

Bốn là, Chính phủ cần đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại DNNN, cổ phần hóa DNNN, phát triển thị trường M&A tại Việt Nam. NHTM Việt Nam chủ động, thu hút M&A từ các định chế tài chính uy tín quốc tế. Đây là một phương thức giúp NHTM tăng vốn điều lệ, tăng nội lực tài chính, đa dạng hóa cơ cấu cổ đông đặc biệt là cổ đông chiến lược để tận dụng khả năng quản trị, chuỗi cung ứng, từ đó tăng lợi thế cạnh tranh. Trong thời gian tới, bên cạnh những lĩnh vực truyền thống thu hút M&A như: tài chính, bảo hiểm, chứng khoán, các NHTM Việt Nam, lĩnh vực bất động sản, bán lẻ... thì dược phẩm, năng lượng "sạch", công nghệ sẽ là những ngành tiềm năng trên thị trường mua bán, sáp nhập thời gian tới. Bên cạnh đó, dược phẩm cũng đang trở thành một lĩnh vực hấp dẫn đối với nhà đầu tư nước ngoài. Chính sức hút này đã kéo nhiều dòng vốn của các nhà đầu tư nước ngoài đổ vào lĩnh vực dược phẩm trong các năm gần đây thông qua M&A; trong đó có các ngân hàng, quỹ đầu tư nước ngoài tham gia hay tài trợ vốn. Chính phủ nói rộng tỷ lệ sở hữu cho các Nhà đầu tư nước ngoài tại một số DNNN đã cổ phần hóa của Việt Nam, đẩy nhanh tốc độ thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Năm là, nâng cao trình độ và kỹ năng đội ngũ các nhà quản lý thị trường tài chính tiền tệ thông qua việc phát triển các công ty tư vấn chuyên nghiệp cho hoạt động M&A. Sự tham gia của bên thứ ba sẽ giúp giảm rủi ro cho các bên tham gia hoạt động M&A và tăng sự chuyên nghiệp cho mỗi thương vụ. Thay đổi quy chế, quy định cử đại diện NHNN tại các NHTM Nhà nước đã cổ phần hóa, những người này cần thực sự có chuyên môn vững chắc về quản trị NHTM, chứ không phải có tính chất luân chuyển cán bộ theo chế độ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Thanh Hương - Hoạt động mua bán và sáp nhập ngân hàng tại Việt Nam - Một số khó khăn và giải pháp, Tạp chí Ngân hàng, số 5 (2020) 26-30.
2. Nguyễn Thị Gấm - Hoạt động mua bán và sáp nhập ngân hàng tại Việt Nam - thực trạng và giải pháp, Tạp chí Thị trường Tài chính và Tiền tệ 21 (2019), trang 23-27.
3. VNBA (2015-2021) - Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, truy cập tại www.vnba.org.vn, mục: Thông tin hoạt động các ngân hàng hội viên, hoạt động của thị trường tài chính; truy cập từ 24/1/2022 đến 12/2/2022.
4. BIDV (2015-2021) - Báo cáo phân tích kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính của Viện Nghiên cứu và Đào tạo BIDV, hàng tháng, bản cứng, tài liệu lưu hành nội bộ, giai đoạn 2015-2021.

5. BVSC (2015-2021) - Báo cáo phân tích thị trường tài chính hàng tháng, các tháng từ năm 2015 đến tháng 11 năm 2021, file mềm gửi cho nhà đầu tư chứng khoán mở tài khoản tại Công ty chứng khoán Bảo Việt.
6. SSI (2015-2021) - Báo cáo phân tích thị trường tài chính hàng tháng, các tháng trong các năm 2015 - 2021; Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - file mềm gửi qua email cho nhà đầu tư mở tài khoản tại SSI, Hà Nội, 2015-2021.
7. NHNNVN (2015-2021) - Ngân hàng nhà nước Việt Nam, truy cập tại www.sbv.gov.vn: Mục tin tức, văn bản quy phạm pháp luật; Thông tin liên quan đã được công bố; truy cập từ 24/1/2022 đến 12/2/2022.

ABSTRACT

SITUATION OF M&A ACTIVITIES OF FOREIGN BANKS IN VIETNAM

Bui Hong Diep

Ho Chi Minh City University of Food Industry

Email: *diepbh@hufi.edu.vn*

In recent years, Vietnamese economy has witnessed many mergers and acquisitions (M&A) deals of international financial institutions, mainly foreign banks, financial companies, investment funds and other international financial institutions that are operating effectively in the field of M&A. The activities of international financial institutions in M&A are promoting the development of Vietnam's financial market, deeper integration with international economic community as well as the restructuring of credit institutions and Vietnamese enterprises. This study focuses on analyzing the current status of M&A activities of international financial institutions through different methods of analysis, statistics, assessment of the current situation and thereby proposing some recommendations for the Government and state banks to promote M&A activities and create a stable development for the Vietnamese economy.

Keywords: Foreign banks, M&A, mergers and acquisitions, M&A activities.